

Số: /KH-SATTP Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm**  
**Chuyên đề: Sửa chế biến, Sản phẩm dinh dưỡng, Thực phẩm bổ sung,**  
**Thực phẩm dinh dưỡng y học, Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt**

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 3321/KH-SATTP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc Kiểm tra an toàn thực phẩm năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 372/KH-SATTP ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2021/BYT-ATTP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế về việc tăng cường công tác thanh tra kiểm tra xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Công văn số 730/ATTP-PCTTR ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm;

Nhằm tăng cường quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Sở ATTP) ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm, chuyên đề: Sửa chế biến, Sản phẩm dinh dưỡng, Thực phẩm bổ sung, Thực phẩm dinh dưỡng y học, Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế, ngăn ngừa các sự cố về an toàn thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Thông qua hoạt động kiểm tra kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

## **2. Yêu cầu**

Công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm để nắm bắt được đầy đủ, cụ thể tình hình chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm sản phẩm để đánh giá chất lượng sản phẩm lưu thông trên thị trường, đặc biệt là các sản phẩm có dấu hiệu vi phạm về chất lượng sản phẩm.

Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; ngăn chặn các sản phẩm vi phạm lưu hành trên thị trường.

Công tác kiểm tra phải bảo đảm tính khách quan, chính xác, đúng quy trình và thủ tục theo luật định; không làm cản trở hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân là đối tượng được kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

Chủ động thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

## **II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG**

### **1. Đối tượng kiểm tra**

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, trong đó tập trung vào các sản phẩm/nhóm sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm/nhóm sản phẩm: Sữa chế biến, Sản phẩm dinh dưỡng, Thực phẩm bổ sung, Thực phẩm dinh dưỡng y học, Thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt...

### **2. Nội dung kiểm tra**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đạt yêu cầu Thực hành sản xuất tốt (GMP); Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

Hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc hồ sơ tự công bố sản phẩm.

Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

Hồ sơ liên quan đến nhập khẩu thực phẩm đối với hàng nhập khẩu.

Kết quả kiểm nghiệm sản phẩm, kiểm nghiệm nước sử dụng trong sản xuất.

Nguồn gốc, xuất xứ, hợp đồng mua bán, hóa đơn mua vào, chứng từ liên quan đến nguyên liệu, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm.

Tài liệu quảng cáo, hồ sơ xác nhận nội dung quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải đăng ký nội dung quảng cáo; việc chấp hành các quy định của pháp luật về quảng cáo thực phẩm.

Hồ sơ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với cơ sở có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

Điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm tại cơ sở, bao gồm:

- Điều kiện vệ sinh cơ sở;
- Điều kiện trang thiết bị, dụng cụ;
- Điều kiện về con người.

Các hồ sơ pháp lý và nội dung khác theo yêu cầu của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra.

Trong quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra thực hiện lấy mẫu sản phẩm có dấu hiệu vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm, gửi mẫu kiểm nghiệm thực phẩm tại các cơ sở kiểm nghiệm được chỉ định kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được kiểm tra.

### **III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

#### **1. Thành lập các Đoàn kiểm tra**

Giám đốc Sở ATTP ban hành quyết định thành lập các Đoàn kiểm tra với thành phần gồm các cán bộ, công chức, viên chức của Thanh tra Sở, Phòng Quản lý hành nghề, Phòng Quản lý tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm, đại diện Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, các quận/huyện.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn kiểm tra có thể mời các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp.

#### **2. Tiến hành kiểm tra**

Thời gian kiểm tra: từ ngày 21/4/2025 đến ngày 30/5/2025.

#### **3. Xử lý vi phạm**

Cơ sở pháp lý: Các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và các quy định khác có liên quan.

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của Sở ATTP, Đoàn kiểm tra lập hồ sơ vụ việc và kịp thời tham mưu Chánh Thanh tra Sở ATTP xử lý vi phạm theo quy định.

- Đối với các hành vi vi phạm pháp luật không thuộc thẩm quyền xử lý của Sở ATTP, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm của các cá nhân, tổ chức, Đoàn kiểm tra kịp thời tham mưu chuyển hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **4. Bảo đảm kinh phí**

Nguồn kinh phí cho hoạt động kiểm tra được đảm bảo từ Ngân sách do Thành phố cấp cho Sở An toàn thực phẩm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có). Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

#### **5. Tổng hợp báo cáo**

Các Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm khi kết thúc đợt kiểm tra.

Ngoài ra, các Đoàn kiểm tra báo cáo nhanh kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm khi có yêu cầu./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND Thành phố;
- UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Ban Giám đốc Sở ATTP;
- Phòng Quản lý hành nghề;
- Phòng Quản lý tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm;
- Đội QLATTP;
- Lưu: VT, TTS (LHP-36b).

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Khánh Phong Lan**